TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Lơn
2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị D, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn Tân Phong, xã Ninh Thân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn H kết hôn năm 2009 và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân, thị xã Ninh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 21/9/2009. Quá trình chung sống ông bà có với nhau một con chung là Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 09/02/2010.

Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Tấn H.

Về con chung: Bà tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 09/02/2010 đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với ông H.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như lời trình bày của bà D.

Cuộc sống hôn nhân của ông bà nhìn chung là hạnh phúc, vợ chồng có kình cãi nhưng không thường xuyên và do kinh tế là chủ yếu chứ không thể không H giải được. Ông thừa nhận trong lúc kình cãi do nóng tính nên có đánh bà D vài cái bạt tai. Ông nhận thấy mâu thuẫn của gia đình chưa trầm trọng đến mức phải ra Tòa giải quyết nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Về con chung: Nếu Tòa giải quyết ly hôn ông xin được trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 09/02/2010 cho đến khi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung với bà D.

Cháu Nguyễn Tấn H1 có nguyện vọng xin ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Nguyễn Tấn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trương Thị D yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Tấn H hiện cư trú tại: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị D và ông Nguyễn Tấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Xuân và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87 ngày 21/9/2009 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà D, ông H Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, tuy nhiên quan hệ hôn nhân giữa bà D, ông H không hạnh phúc do không còn tin tưởng nhau và phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc. Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông H cũng thừa nhận gia đình có mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, ông cũng thừa nhận trong lúc kình cãi do nóng tính nên có đánh bà D vài cái bạt tai.Như vậy, có cơ sở để khẳng định đời sống

chung của bà D, ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu xin ly hôn của bà D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời trình bày của bà D, ông H thì có một con chung là Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 09/02/2010. Bà D tự nguyện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Cháu H1 đang ở với bà D và có nguyện vọng được sống cùng bà D nếu bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như bảo đảm sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử xét nên giao cháu H1 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trương Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D, ông H không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị D.

1.1. Về hôn nhân: Bà Trương Thị D được ly hôn ông Nguyễn Tấn H.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 09/02/2010 cho bà Trương Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Tấn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Về án phí: Bà Trương Thị D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004515 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Xuân, thị xã Ninh Hòa;
GCNKH số: 87 ngày 21/9/2009;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thịnh